

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH THƯỢNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 19/4/2023.

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tuấn Khanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Tám
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Út Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang:** Vụ án không thuộc trường hợp có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2022, về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-DS, ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Kiều O, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

Bị đơn: Ông Trần Triều T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Kiều O trình bày:**

Bà Hồ Thị Kiều O và Ông Trần Triều T đăng ký kết hôn vào ngày 02/6/2014 tại UBND xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan

điểm sống, tính tình không hợp nhau, ông Triều Tiên không quan tâm chăm lo cho gia đình. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà O yêu cầu được ly hôn với ông Triều Tiên.

- Về con chung: Bà O và ông Triều Tiên có một người con chung tên Trần Khánh Đan Nguyên, sinh ngày 28/9/2012. Hiện bà O đang nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn bà O yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Bà O xác nhận vợ chồng không có tài sản và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn Ông Trần Triều T được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.**

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

*Nguyên đơn cung cấp:* Đơn khởi kiện; Giấy xác nhận nơi cư trú của Ông Trần Triều T; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của bà O và ông Triều Tiên; Bản sao giấy khai sinh tên Trần Khánh Đan Nguyên.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn Ông Trần Triều T được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Triều Tiên cũng không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về quan hệ hôn nhân, tài sản và con chung. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### **[2]. Về nội dung vụ án:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa bà O với ông Triều Tiên là hợp pháp. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích động viên hàn gắn nhưng bà O kiên quyết xin ly hôn cho thấy tình cảm vợ chồng giữa bà O với ông Triều Tiên không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất cho bà O được ly hôn với ông Triều Tiên.

*Về con chung:* Bà O và ông Triều Tiên có 01 người con chung tên: Trần Khánh Đan Nguyên, sinh ngày 28/9/2012, hiện tại bà O đang nuôi dưỡng. Tại phiên tòa bà O yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu ông Triều Tiên cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, từ khi bà O và ông Triều Tiên ly thân đến

nay bà O là người trực tiếp nuôi con, cháu Nguyễn cũng có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho bà O tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Triều Tiên không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về chia tài sản và nợ chung:* Bà O xác định vợ chồng không có tài sản và nợ chung. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Triều Tiên cũng không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về vấn đề tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà O phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 005751 ngày 23/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**1. Về hôn nhân:** Bà Hồ Thị Kiều O được ly hôn với Ông Trần Triều T.

**2. Về con chung:** Giao con chung tên Trần Khánh Đan Nguyễn, sinh ngày 28/9/2012 cho bà O tiếp tục nuôi dưỡng, ông Triều Tiên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Triều Tiên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

**3. Về chia tài sản và nợ chung:** Bà O và ông Triều Tiên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà O phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 005751 ngày 23/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2*

*Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự H. U Minh Thượng;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Tuấn Khanh**